

## Tản mạn mùa Phật đản 2019

Mùa Phật đản năm nay, thay vì nói về ngày sanh của thái tử Tất Đạt Đa, tôi sẽ tản mạn về những chuyện trong cuộc sống hàng ngày. Thời gian qua, có những thắc mắc Phật tử khắp nơi đã gửi thư hỏi tôi. Ngoài việc trả lời thư riêng, tôi cũng chia sẻ ý kiến của tôi trong bài viết này, bằng những trích dẫn từ thư hồi đáp, để mọi người cùng đọc và cùng suy nghĩ.



Một độc giả, tên VN, sau khi đọc bài của tôi viết về Phật giáo Tây tạng trên trang Nhảy Dù Washington, DC, đã hỏi “**Thầy có những nhận định đặc biệt về đạo Phật Tây Tạng... Thầy có thể cho vài ý kiến về thần chú được không?**” Đây là trích đoạn thư trả lời của tôi.

“Cảm ơn anh đã gửi thư, hỏi về thần chú được tu tập rất nhiều trong Mật tông và đạo Phật Tây Tạng. Mỗi người có một niềm tin và tôi luôn kính trọng niềm tin của người khác. Do đó, những gì tôi nói chỉ mang tính chủ quan chứ không hề chê bai hay bác bỏ chống đối gì niềm tin của người khác, anh nhé.

Qua nhiều năm thực tập những gì Phật dạy, thưa anh, tôi có thể đúc kết mà không sợ hồ đồ, rằng đạo Phật đơn giản lắm, không có gì bí mật hay rắc rối, vượt khỏi tầm hiểu biết của con người bình thường như chúng ta cả. Chính con người, vì có tham vọng khám phá vũ trụ, chinh phục không gian, thế giới, nên đầu óc lúc nào cũng nghĩ xa và tìm cách thực hiện những ước mơ đó. Đạo Phật nguyên thủy cũng thế, cuộc sống của Đức Phật theo kinh điển được, rất đơn giản, cũng ăn, cũng ngủ, đi tiêu đi tiểu như một con người bình thường. Nhưng cái khác biệt của ngài với chúng ta là, ngài miên mật thiền định và cuối cùng thì giác ngộ bản tâm chân thật của chính ngài. Lúc còn tại thế, Đức Phật hay khuyên răn các đệ tử không nên dùng phép thần thông hay ma thuật, thần chú của những thầy cúng đạo Bà La Môn, vì nó chẳng giúp ích gì được cho sự tu tập của mình. Nhưng sau khi ngài mất, vì sự tiến hoá của con người mà đạo cũng tiến hoá theo. Có những khuynh hướng đã nhìn đạo Phật ở một khía cạnh cao siêu hơn. Người ta bắt đầu nói tới những khía cạnh siêu hình ấy, và đạo Phật bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển một cách tự nhiên của nó. Phật giáo Đại thừa phát triển từ đó. Mãi đến khoảng năm 700 Tây Lịch, đời Đường, người ta mới thấy xuất hiện thần chú, hay một tông phái của Phật giáo được gọi là mật tông. Phật giáo Tây tạng cũng xuất hiện trong thời gian này và Mật tông được Phật giáo Tây tạng phát huy rất mạnh. Vì tầm ảnh hưởng rất lớn của mật tông, nên để lôi

kéo sự chú ý của người theo đạo Phật, những kinh điển Đại thừa như Kinh Bát nhã Ba la mật đa, cũng đã phải cho vào cuối kinh câu thần chú “Yết đế, yết đế, ba la yết đế...”

Qua kinh nghiệm bản thân, cuộc sống hiện tại vốn đã khá phức tạp. Trong gia đình, vợ chồng, bố mẹ con cái, anh chị em với nhau, ngoài xã hội thì bạn bè, đồng nghiệp, đôi khi dùng chung tiếng mẹ đẻ, mà có lúc còn hiểu lầm nhau, người nói một đường, kẻ nghe một nẻo, ông nói gà bà nói vịt đến nỗi gây tranh cãi với nhau mất cả an lạc hạnh phúc, thì nói chi đến những ngôn ngữ mơ hồ khó hiểu. Con đường tu tập mà Đức Phật dạy là con đường đơn giản, sống với chánh kiến, tức là có cái nhìn đúng, một cái nhìn không bằng định kiến, không phán xét, không cố chấp, để cuối cùng chính mình có được sự an lạc, từ đó lòng từ bi phát sanh, và có thể mang sự hạnh phúc và an lạc đến cho những người chung quanh. Tu tập cho mình có an lạc, có cuộc sống tự tại còn chưa xong, hơi đâu ngồi đó nghĩ đến kiếp trước, kiếp sau, Tịnh độ, Niết bàn. Nhân quả là một định luật vũ trụ. Định luật này đều có giá trị đúng cho bất cứ ai theo tôn giáo nào. Quả gặt được sẽ do chính những gì mình gieo. Hành động đơn giản thì quả cũng sẽ đơn giản. Thần chú giúp gì cho mình? Tôi không thấy nó mang lại lợi ích gì cho cuộc sống hiện tại của tôi cả. Khi còn là một chú điệu trong chùa, tôi học thuộc lòng thần chú Lăng Nghiêm lúc chỉ 8 tuổi. Khi gặp nạn tôi vẫn gặp nạn cho dù tôi niệm thần chú này không ngừng nghỉ. Hiện nay, nếu bảo tôi niệm thần chú để được a, b, hay c thì tôi thấy không thiết thực trong cuộc sống hàng ngày của tôi. Nếu phải niệm thần chú, tôi sẽ chọn những lời lẽ yêu thương để niệm. Tôi sẽ niệm cho đến khi nào tôi thuần thành với 'thần chú yêu thương' ấy, để khi tiếp xúc với người chung quanh, tôi không nói cho họ buồn, hay nói để gây niềm đau hay thù hận cho người khác.”



Một độc giả khác hỏi: ***Phật giáo Tây tạng có những hình tượng giao hoan rất kỳ lạ ngay cả thấy cả 2 bộ phận sinh dục, và họ biện minh cho việc mở Kundalini để giác ngộ. Thầy có thể cho vài ý kiến về việc này được không?***

“Tôi xin lỗi đã trả lời trễ cho anh vì mấy hôm nay tôi có đám tang phải lo. Để trả lời câu hỏi của anh, đây là nhận xét của tôi.

Tôi đã đi Bhutan, nơi được gọi là đất Phật, rất thanh bình êm ả. Tại những ngã tư, chỉ thấy cảnh sát chỉ đường chứ không thấy đèn đường. 99% đạo Phật tại Bhutan do Phật giáo Tây tạng truyền sang. Nếu anh đi dạo chung quanh thành phố và vào sâu những thôn làng, anh sẽ thấy rất nhiều nhà, trên cửa sổ họ vẽ hình dương vật đang cương cứng, nhiều nhà vẽ hình dương vật đang cương cứng và xuất tinh, màu sắc trông vui mắt. Tôi hỏi người địa phương thì họ giải thích rằng, hình vẽ tượng trưng cho sự sung sướng, niềm hạnh phúc. Người dân tại nước này rất sùng kính đạo Phật. Chiều đến, trong thành phố tràn ngập sự sôi, y áo đỏ sậm, dạo chơi khắp đường phố. Vì là tu sĩ nên tôi được đón tiếp

thân mật tại các chùa. Có một ngôi chùa, tôi vào ở chơi rất lâu vì nơi đây nhiều sư sãi còn bé, ngây thơ, rất dễ thương. Lúc vào chánh điện để lạy Phật, tôi thấy một bàn thờ đức Phật có râu mép, bên dưới là tượng một dương vật. Tôi hỏi, sư trụ trì, giảng rằng vị Phật này lúc sanh tiền đã làm tình với mẹ để mẹ được sống lâu hơn. Tôi nghĩ, lúc còn ăn lông ở lỗ, cuộc sống còn hoang dã, người ta chỉ sống theo bản năng, thú tánh, đói thì ăn, khát thì uống, thèm khát tình dục thì cứ tìm người khác giống để thỏa mãn. Đất nước khép kín để người dân có thể thấy được cuộc sống đang thay đổi, tiến hóa, văn minh hơn. Vì thiếu hiểu biết, con người nhập nhằng giữa cái khoái lạc thể xác và cái lạc của tâm linh; có thể họ cho cái sướng của thể xác cũng giống như cái sướng của tâm linh nên đã diễn tả qua hình tượng dương vật đang xuất tinh.

Với thời gian con người tiến hoá dần, và con người bắt đầu biết hổ thẹn, biết đúng sai, biết cái gì nên khoe, cái gì nên giấu kín. Có những nơi họ không còn sống theo kiểu hoang dã sơ khai đó nữa. Tuy vậy vẫn có những nơi họ cứ bám vào nền văn hoá cổ không chịu tự mình khai mở, bảo thủ giáo điều tư tưởng cũ. Điều này khá đúng vì như anh thấy Tây tạng khép kín biên giới với các nước ngoài, đâu nước nào vào giao tiếp với họ được. Mãi đến năm 1950 họ bị Tàu xâm lược thì họ mới phải bỏ nước chạy cùng với Đức Lạt Ma tỵ nạn sang Ấn Độ. Do đó việc còn thờ phượng dương vật chỉ là sự rơi rớt lại của một nền văn hoá kém mở mang, thiếu văn minh. Như anh thấy, bên Tây phương có chùa Tây tạng nào dám thờ dương vật đâu, thiên hạ cười chết và ai mà ủng hộ cho Đức Lạt Ma nữa. Người Tây tạng cũng tuyên bố rằng họ có nền y học cổ truyền rất hay. Tôi tự hỏi một cách đơn giản, nếu hay tại sao tuổi thọ của người Tây tạng thấp thế, chỉ có 68.2 tuổi, trong khi tại Việt nam, tuổi thọ trung bình là 76 tuổi.

Tóm lại, tôi chỉ thấy đạo Phật Tây tạng chỉ làm cho họ có vẻ huyền bí thêm hơn thôi chứ thực chất đạo Phật mà họ đang thực tập đượm mùi mê tín, rắc rối. Bên Tây phương họ lại cố làm cho có vẻ huyền bí bằng cách nói về đầu thai, rồi kiếp trước kiếp sau, và mục đích chính của họ chỉ là để đi quyên góp tiền nuôi tăng chúng hiện đang sống lưu vong tại Ấn Độ. Trong nhiều năm qua, vì ngôi chùa Từ Ân nơi tôi đang sinh hoạt rất rộng lớn, ban trị sự thường xuyên cho các sư và Phật tử Tây tạng dùng để truyền bá đạo Phật. Đến hôm nay thì các sư không còn đến nữa. Lâu ngày dài tháng, họ lộ rõ mục đích chẳng có gì khác hơn là quyên tiền, Phật tử Việt Nam lúc đầu tò mò đến nghe pháp, xem vẽ mạn đà la, cũng đã thừa thớt dần. Riêng tôi khi tiếp quý sư và dùng cơm chung với họ, mới thấy rõ, các vị ấy rất kém văn hóa, chỉ toàn mê tín dị đoan, nhóm này chửi rủa nhóm kia nghe đến một lỗi tai.

Riêng câu hỏi của anh về việc khai mở Kundalini, theo tôi, sự giác ngộ thể nghiệm được do chính anh thiền định, quán chiếu bên trong bản thân mình. Với sự thực tập miên mật, định tâm phát triển và từ đó trí tuệ phát sinh. Khi trí tuệ phát sinh anh có cái nhìn như nó đang là chứ không còn qua sự phán xét biện minh bằng ý thức chủ quan. Thấy sự việc như nó đang là chứ không phải như anh muốn nó đang là, chính là sự giác ngộ. Ngày xưa

Đức Thế Tôn nhờ ngôi thiên định mà giác ngộ chứ đâu có ai mở Kundalini gì cho ngài đâu. Trong tam tạng kinh có chỗ nào nói đến việc mở Kundalini đâu? Tôi nghĩ đây cũng chỉ là sản phẩm của truyền thống Tây tạng do bị ảnh hưởng Bà la môn giáo.

Về mặt văn hoá nghệ thuật thì tôi thích đạo Phật Tây tạng, vì họ vẽ Mạn Đà La, họ đánh trống khua chiêng, thổi tù và loạn xạ cả lên nghe vui tai, thêm vào đó màu sắc lung tung trông vui mắt. Nhưng về mặt tu tập thì tôi không chọn truyền thống này vì họ chẳng dạy được gì mình cả ngoại trừ khuynh hướng dùng huyền bí để làm mờ mắt nhân gian. Mong anh thân tâm an lạc. Kính.”

Mỗi chủ nhật hàng tuần tại chùa nơi tôi đang sinh hoạt, trước buổi lễ cầu siêu, tôi thường dành ra 30 phút để chia sẻ với Phật tử về Phật pháp. Đề tài tôi nói chủ nhật hôm nay là việc nghe pháp thế nào cho có hiệu quả trên đường tu tập.

Gần đây, chắc ai cũng nhận thấy, việc phật tử hải ngoại mời nhiều thầy, sư, từ Việt Nam sang để thuyết giảng rất phổ biến. Phổ biến đến độ việc này đang trở thành một phong trào. Các chùa mời đã đành, các phật tử cũng họp lại với nhau thành từng nhóm cũng mời, có nghĩa là mạnh ai nấy mời. Việc các thầy sang thuyết pháp cũng là một điều tốt, nhưng nếu không khéo, chúng ta sẽ mất tiền (vì phải trả chi phí cho các thầy), và lại mất cả thì giờ quý báu của chúng ta, vốn rất ít ỏi. Thường thì khi nghe pháp, chúng ta hay chăm chú nghe các thầy nói đến những việc rất là “common sense,” có nghĩa là mới thoáng nghe chúng ta thấy nói đúng quá, nhưng nghe kỹ thì đó là những cái đúng chung chung. Ví dụ đời vốn vô thường lắm, hay đời là bể khổ, hay làm sao để sống hạnh phúc, v.v. Chỉ cần các thầy nói không sai thì chúng ta đã khoái lỗ tai, rồi từ đó khen loạn xạ lên, nào là thầy A nói hay quá, thầy B nói đúng ghê. Chúng ta quên đi rằng, pháp mà đức Phật dạy cho chúng ta là để thực hành và cuối cùng để có an lạc, chứ không phải để người nói hợp nhĩ người nghe. Phật tử cần nhớ, cuối bài pháp, chúng ta phải tự hỏi vị này có dạy cho chúng ta những phương pháp thiết thực nào để khi về nhà chúng ta có thể thực tập hay không. Nếu có, phương pháp vị này dạy chúng ta, khi thực tập, chúng ta có hạnh phúc và an lạc hay không? Bản thân tôi, tôi rất ít tin các vị thầy thuyết giảng dạy dỗ Phật tử những điều mà chính những vị ấy chưa bao giờ từng trải qua. Ví dụ, có vị nói đến làm sao để bớt khổ hay có thể sống được bình an khi nhớ lại những ngày tháng bị nhốt trong trại cải tạo, trong khi chính vị ấy chưa bao giờ sống một ngày trong các trại cải tạo VC, thì chúng ta phải đặt dấu hỏi về những kiến thức dạy dỗ của vị ấy. Hoặc có một thầy dạy cho Phật tử làm sao để có một cuộc sống hạnh phúc trong gia đình trong khi vị ấy đi tu từ 10 tuổi, chưa bao giờ biết làm chồng hay làm vợ một ngày nào, thì lời của vị ấy chúng ta cần cẩn thận xét lại và rất thận trọng khi thực tập lời dạy của vị ấy. Tóm lại, cuối bài pháp mà quý vị đã mất thì giờ để đi nghe, chúng ta cần đặt câu hỏi, người thuyết giảng có cung cấp cho chúng ta phương pháp thực tập để sống an lạc hạnh phúc hay không. Chúng ta phải dùng trí tuệ để phán xét và khi thực tập cũng phải dùng trí tuệ, theo dõi bản thân có tiến bộ và ngày càng đi đến an lạc hạnh phúc hay không.

Phật pháp, như tôi thường nhắc Phật tử, là đạo để “nắm,” chứ không phải đạo để “nói,” hay để “nghe” cho vui.

Kính chúc quý vị mùa Phật đản nhiều an lạc.

***Huệ Quang***

[\*huequangqh@gmail.com\*](mailto:huequangqh@gmail.com)

